

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST
Ngày 22-8-2022
“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tán Nghị

Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10/7/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 5, phường Tân T, thị xã L, tỉnh Bình T; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Hồ Công A, sinh năm 1974

Địa chỉ: Số 9, thôn B, xã Hòa P, huyện Hòa V, TP.Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các biên bản hòa giải nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà T xác định, bà với ông Hồ Công A kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Hiệp, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà T sống hạnh phúc, từ năm 2018 đến nay nhiều lần xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, bà T cũng đã tìm mọi biện pháp để hàn gắn tình cảm gia đình nhưng vẫn không có kết quả, gia đình hai bên đều biết vào can thiệp hòa giải nhưng không có kết quả. Hai người đã tự sống ly thân hơn 04 (bốn) năm nay. Ông A sống tại số 9, thôn B, xã Hòa P, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng, bà T về khu phố 5, phường Tân T, thị xã

L, tỉnh Bình T. Hai người không còn hỏi thăm gì nhau. Nay bà T xác định không còn tình cảm thương yêu ông A nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông Hồ Công A.

- Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm T xác định, bà với ông Hồ Công A có 02 con chung là cháu Hồ Nguyễn L, sinh ngày 11/11/2011 và Hồ Công H, sinh ngày 29/8/2015. Ly hôn, bà Nguyễn Thị Cẩm T giao cả hai cho ông Hồ Công A trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị Cẩm T cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 6.000.000 đồng (mỗi con 3.000.000 đồng/tháng) cho đến khi lần lượt từng con đủ 18 tuổi. Ngày cấp dưỡng là ngày 28 hàng tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 28/8/2022 cho đến khi lần lượt từng con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm T xác định, bà với ông Hồ Công A không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Hồ Công A đã được Tòa án thông báo và triệu tập họp lệ đến làm việc nhưng vẫn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Riêng đối với bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có ý kiến, phiên tòa đã được mở nhiều lần nên quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đã được bảo đảm; đối với nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56; Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cẩm T đối với ông Hồ Công A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Cẩm T được ly hôn với ông Hồ Công A.

2. Về quan hệ con chung: Giao hai con chung là cháu Hồ Nguyễn L, sinh ngày 11/11/2011 và Hồ Công H, sinh ngày 29/8/2015 cho ông Hồ Công A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi lần lượt từng con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc bà Nguyễn Thị Cẩm T cấp dưỡng hai con mỗi tháng 6.000.000 đồng (mỗi con 3.000.000 đồng/tháng) cho đến khi lần lượt từng con đủ 18 tuổi. Ngày cấp dưỡng là ngày 28 hàng tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 28/8/2022 cho đến khi lần lượt từng con đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác định bà với ông A không có nên không xem xét.

4. Án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con bà Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án, HĐXX nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Nguyễn Thị Cẩm T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng thụ lý giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung đối với bị đơn ông Hồ Công A; trú tại: Thôn B, xã Hòa P, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết đơn khởi kiện của bà T là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa bị đơn ông Hồ Công A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai; nguyên đơn, bà T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn ông Hồ Công A và bà Nguyễn Thị Cẩm T.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Hồ Công A xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Hiệp, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào năm 2011 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Sau kết hôn, lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng từ năm 2018 đến nay nhiều lần xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, bà T cũng đã tìm mọi biện pháp để hàn gắn tình cảm gia đình nhưng vẫn không có kết quả. Hai người đã tự sống ly thân hơn 04 (bốn) năm nay. Ông A sống tại số 9, thôn B, xã Hòa P, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng; bà T sống tại khu phố 5, phường Tân T, thị xã L, tỉnh Bình T. Hai người không còn hỏi thăm gì nhau. Nay bà T xác định không còn tình cảm thương yêu ông A nữa.

Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân của bà T và ông A, thì thấy: Cuộc sống hôn nhân của bà T và ông A đã xảy ra nhiều mâu T, hai người đã sống ly thân hơn 04 (bốn) năm nay, hai người không còn sống chung một nhà. Như vậy chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của bà T và ông A đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà T đối với ông Hồ Công A là có căn cứ.

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Cẩm T đối với ông Hồ Công A.

[2] Về con chung: Bà T xác định, bà với ông A có 02 con chung là Hồ Nguyễn L, sinh ngày 11/11/2011 và Hồ Công H, sinh ngày 29/8/2015. Ly hôn bà T tự nguyện giao hai con cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét nguyện vọng của bà T thì thấy: Cả bà T và ông A đều có quyền, nghĩa vụ đối với con chung, cũng như có quyền nuôi con; tuy nhiên hiện nay cả hai cháu đang ở với A và bố ông A tại số 9, thôn B, xã Hòa P, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng. Mặc dù ông A không có ý kiến gì về việc bà T giao cho ông nuôi hai con. Qua xác minh thì thấy, hiện hai cháu đang ở với ông A và ba ông A tại địa chỉ trên. Bà T giao hai con cho ông A nuôi đây là sự tự nguyện của bà T. Tòa án cũng đã lấy ý kiến của hai con trên 7 tuổi, cả hai con đều có nguyện vọng ở với ông A nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc bà T giao hai con cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, bà T tự nguyện cấp nuôi mỗi con 3.000.000 đồng (6.000.000 đồng/2 con/tháng) cho đến khi lần lượt từng con đủ 18 tuổi. Ngày cấp dưỡng là ngày 28 hàng tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 28/8/2022 cho đến khi từng con đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Bà T xác định, bà với ông A không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà T xác định, bà với ông A không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con bà Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu theo quy định.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng đề nghị phù hợp với các nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56; Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cẩm T đối với ông Hồ Công A về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Cẩm T được ly hôn đối với ông Hồ Công A.

2. Về quan hệ con chung:

Giao hai con chung là cháu Hồ Nguyễn L, sinh ngày 11/11/2011 và Hồ Công H, sinh ngày 29/8/2015 cho ông Hồ Công A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi lần lượt từng con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc bà Nguyễn Thị Cẩm T cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 6.000.000 đồng (mỗi con 3.000.000 đồng/tháng) cho đến khi lần lượt từng con đủ 18 tuổi. Ngày cấp dưỡng là ngày 28 hàng tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 28/8/2022 cho đến khi từng con đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà T đã nộp tại biên lai thu số 0004261 ngày 28/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang. Bà T đã nộp đủ án phí.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu.

6. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 22/8/2022.

Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Anh